

Số: **1589** /PPC-TCKT  
V/v giải trình chênh lệch số liệu  
BCTC trước và sau kiểm toán

Hải Dương, ngày **30** tháng 3 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của BTC hướng dẫn về việc CBTT trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam soát xét,

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại xin giải trình chênh lệch (một số chỉ tiêu chính) trên Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2015 Công ty mẹ và BCTC năm 2015 hợp nhất đã được kiểm toán so với BCTC quý 4 năm 2015 của Công ty mẹ và hợp nhất chưa được kiểm toán như sau:

**1. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2015 giảm trên 10% so với lợi nhuận sau thuế năm 2014:**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 522,51 tỷ đồng giảm trên 10% so với lợi nhuận sau thuế năm 2014 là 1.049,04 tỷ đồng. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế của BCTC hợp nhất là 565,77 tỷ đồng giảm trên 10% so với lợi nhuận sau thuế năm 2014 (là 1.054,11 tỷ đồng), chủ yếu là các nguyên nhân do:

- Chênh lệch tỷ giá: Năm 2015 khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện và đánh giá lại nợ vay ngoại tệ cuối kỳ lỗ 283 tỷ đồng, trong khi, năm 2014 khoản chênh lệch tỷ giá này được ghi nhận lãi 594.75 tỷ đồng.

- Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính là 329 tỷ đồng

**2. Số liệu trên BCTC công ty mẹ và hợp nhất quý 4/2015 chênh lệch so với BCTC công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán năm 2015**

*(Có phụ lục 1 kèm theo)*

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại về chênh lệch trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty mẹ và hợp nhất giữa số liệu trước khi kiểm toán và số liệu sau khi được kiểm toán soát xét.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.



**Phạm Văn Thư**

**CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

*Phụ lục 1*

**CHÍNH LỆCH  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4/2015  
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ KIỂM TOÁN**

STT	Nội dung	BCTC quý 4/2015	BCTC kiểm toán năm 2015	Lý do điều chỉnh	Ghi chú
<b>A</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG</b>				
<b>I</b>	<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
1	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (MS313)	20.769.215.021	20.174.256.829	Điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN hiện hành do điều chỉnh tăng chi tiêu Phải trả người lao động (MS314)	
2	Phải trả người lao động (MS314)	60.350.636.495	68.283.412.395	Điều chỉnh tăng do trích bổ sung chi phí tiền lương năm 2015	
3	Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn (MS320)	0	348.807.603.594	Công ty thực hiện phân loại lại khoản vay dài hạn phải trả trong năm 2016	
4	Vay và nợ thuế tài chính dài hạn (MS338)	4.360.095.047.647	4.011.287.444.053	Công ty thực hiện phân loại lại khoản vay dài hạn phải trả trong năm 2016	
5	Từ việc điều chỉnh các mã số trên, làm cho các chi tiêu MS300, 310, 330, 400, 410, 421 được thay đổi tương ứng				
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (Biểu B02-DN)</b>				
	Căn cứ vào các nội dung phát sinh trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có điều chỉnh theo các chi tiêu chi phí này.				
<b>III</b>	<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Biểu B03-DN) và Báo cáo thuyết minh tài chính (Biểu B09-DN)</b>				
	Căn cứ theo các nội dung phát sinh điều chỉnh nêu tại mục I, Công ty đã tính toán và lập lại các Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Biểu B03-DN) và Báo cáo thuyết minh tài chính (Biểu B09-DN) theo số liệu mới và đã được kiểm toán đầy đủ.				
<b>B</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>				
<b>I</b>	<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
1	Dự phòng phải thu khó đòi (MS137)	(8.090.247.554)	(7.982.683.355)	Do Công ty con thực hiện hoàn nhập dự phòng khoản phải thu khó đòi của công	

					trình Nhà máy xi măng Hạ Long	
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (MS 252)	1.260.701.486.624	1.257.861.487.283		Thực hiện điều chỉnh giảm giá trị đầu tư vào Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng là công ty liên kết thay đổi kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
3	Phải trả người bán ngắn hạn (MS311)	429.996.226.678	429.551.053.378		Điều chỉnh lại công nợ nội bộ của công ty con khi hợp nhất báo cáo tài chính	
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (MS313)	31.245.421.035	30.674.126.967		Đã nêu tại A.1.1	
5	Phải trả người lao động (MS314)	96.396.333.519	104.329.109.419		Đã nêu tại A.1.2	
6	Phải trả ngắn hạn khác (MS319)	8.073.040.176	8.518.213.476		Đã nêu tại B.1.3	
7	Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn (MS320)	0	348.807.603.594		Đã nêu tại A.1.3	
8	Vay và nợ thuế tài chính dài hạn (MS338)	4.360.095.047.647	4.011.287.444.053		Đã nêu tại A.1.4	
9	Từ việc điều chỉnh các mã số trên, làm cho các chi tiêu MS300, 310, 330, 400, 410, 421, 429 được thay đổi tương ứng.					
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (Biểu B02-DN)</b>					
	- Căn cứ vào các nội dung phát sinh trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty có điều chỉnh theo các chi tiêu chi phí này. - Sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015, Công ty liên kết thực hiện thay đổi Kết quả kinh doanh. Do đó, khi thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính năm 2015, Công ty đã thực hiện điều chỉnh tương ứng theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể: Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết thay đổi từ lãi 16,35 tỷ đồng (báo cáo trước kiểm toán) thành lãi 114,68 tỷ đồng (báo cáo sau kiểm toán).					
<b>III</b>	<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Biểu B03-DN) và Báo cáo thuyết minh tài chính (Biểu B09-DN)</b>					
	Căn cứ theo các nội dung phát sinh điều chỉnh nêu trên, Công ty đã tính toán và lập lại các Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Biểu B03-DN) và Báo cáo thuyết minh tài chính (Biểu B09-DN) theo số liệu mới và đã được công ty kiểm toán kiểm toán đầy đủ.					